

Số: 190/BC-THHL

Minh Thạnh, ngày 24 tháng 9 năm 2025

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên gọi: Trường Tiểu học Hòa Lộc

2. Địa chỉ: Ấp Hòa Lộc, xã Minh Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02743 546159

Email: Truongthhoaloc.CV@dt.sgdbinhduong.edu.vn

Website: <https://thhoaloc.dautieng.edu.vn>

3. Loại hình: Trường công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sứ mạng: Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, hợp tác, chia sẻ cùng tiến bộ, năng động, sáng tạo, có trách nhiệm và chất lượng cao.

4.2. Tầm nhìn: Trường là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương, là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình, nơi giáo viên và học sinh luôn năng động, sáng tạo và vươn tới thành công.

4.3. Hệ thống giá trị cơ bản:

- Đoàn kết - Trách nhiệm.

- Thân thiện - Kỉ luật.

- Năng động - Sáng tạo

- Khát vọng - Vươn lên

4.4. Mục tiêu

Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường được thành lập trên cơ sở chia tách từ Trường Tiểu học Minh Hòa theo Quyết định số 94/QĐ-UB ngày 20/9/2004 của Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng về việc thành lập Trường Tiểu học Hòa Lộc và Quyết định số 295/QĐ-UB ngày 22/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng.

Năm 2025, Ủy ban nhân dân xã Minh Thạnh ban hành Đề án số 01/ĐA-

UBND ngày 23/7/2025 về việc tổ chức lại các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Minh Thạnh khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời ban hành Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 về việc tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Minh Thạnh.

Tính đến nay, Trường đã trải qua 21 năm xây dựng, phát triển và ngày càng hoàn thiện. Từ khi thành lập đến nay, nhà trường dần dần khẳng định vị thế của mình và đã gặt hái được nhiều thành tích.

Nhiều năm liền nhà trường được công nhận là Tập thể lao động tiên tiến.

#### 6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Đặng Thị Xuân Thu

Chức vụ: Hiệu trưởng

Điện thoại: 02743 546159

Email: thudtxthoaloc@dt.sgdbinhduong.edu.vn

#### 7. Tổ chức bộ máy:

7.1. Trường Tiểu học Hòa Lộc, xã Minh Thạnh (tiền thân là phân hiệu của trường Tiểu học Minh Hòa) được chia tách thành trường Tiểu học Hòa Lộc theo Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 20/10/2004 của UBND huyện Dầu Tiếng, Quyết định số 295/QĐ-UB ngày 22/04/2024 của UBND huyện Dầu Tiếng và Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 về việc tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Minh Thạnh.

7.2. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

\* Hiệu trưởng: Đặng Thị Xuân Thu

- Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2025 của UBND Xã Minh Thạnh về việc bổ nhiệm viên chức quản lý sau khi tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Minh Thạnh;

\* Phó hiệu trưởng: Nguyễn Hữu Thủy

- Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2025 của UBND Xã Minh Thạnh về việc bổ nhiệm viên chức quản lý sau khi tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Minh Thạnh;

7.3. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:

Trường Tiểu học Hòa Lộc hoạt động theo cơ chế nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động toàn phần; Thực hiện theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

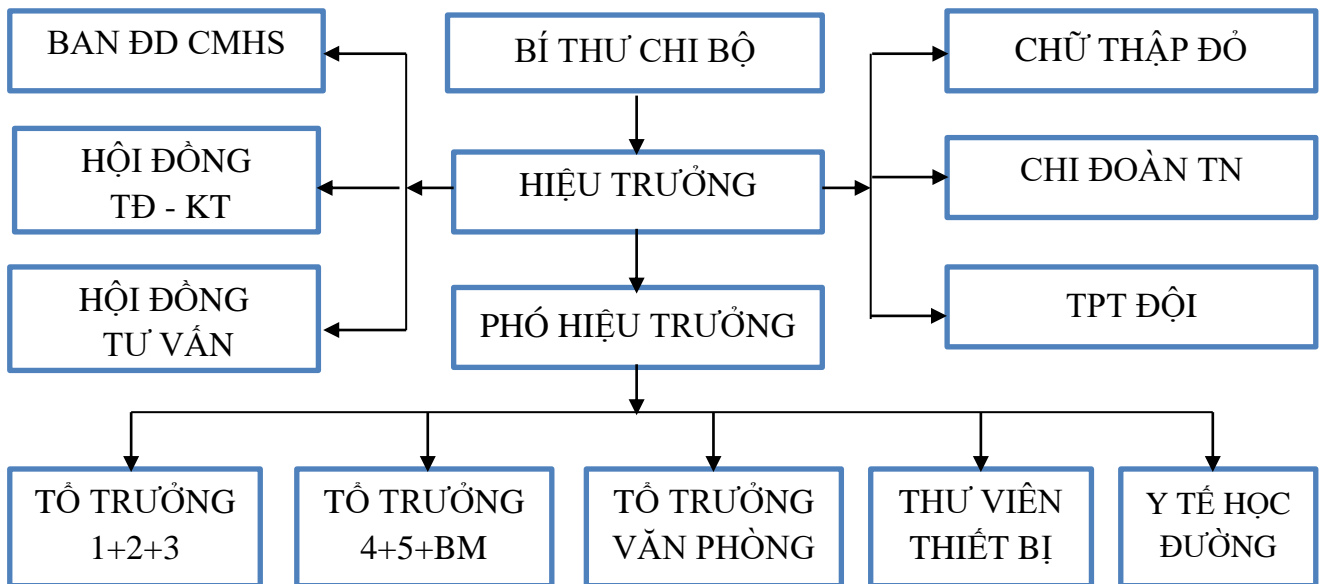
Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hóa - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hóa - giáo dục ở địa phương.

Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường:



### 8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Nhà trường đã ban hành Quyết định số 182/QĐ-THHL ngày 19/9/2025 của Trường Tiểu học Hòa Lộc về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường Tiểu học Hòa Lộc năm học 2025-2026, Quyết định số 182/QĐ-THHL ngày 19/9/2025 của Trường Tiểu học Hòa Lộc về việc ban hành Quy chế Chuyên môn năm học 2025 – 2026; Quyết định số 174/QĐ-THHL ngày 11/9/2025 Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 của nhà trường.

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
	<b>Tổng số giáo viên. cán bộ quản lý và nhân viên</b>	20	0	0	15	1	1	3	3	13	1	14				
	<b>Giáo viên</b>	12			12							12				
<b>I</b>	<b>Trong đó số giáo viên chuyên biệt:</b>	12										12				
1	Tiếng dân tộc	0			0											
2	Ngoại ngữ	1			1				1			1				
3	Tin học	1			1					1		1				

4	Âm nhạc	1			1				1		1			
5	Mỹ thuật	0			0									
6	Thể dục	1			1				1		1			
7	TPT Đội	1			1				1		1			
8	GV tiểu học	7			7				7		7			
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>2</b>			<b>2</b>						<b>2</b>			
	Hiệu trưởng	1			1			1			1			
	Phó Hiệu trưởng	1			1			1			1			
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	<b>6</b>												
1	Văn thư	1			1				1					
2	Kế toán	1				1				1				
3	Thủ quỹ	0												
4	Nhân viên y tế	0												
5	Nhân viên thư viện	1			1				1					
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0												
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0												
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0												
9	Bảo vệ, phục vụ	3					3							

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
<b>I. Cơ sở vật chất</b>		
<b>1. Phòng học</b>		
Số phòng học:	09	( 7 phòng học và 2 phòng chức năng: tin học, anh

		vấn)
Phòng học kiên cố:	09	
<b>2. Phòng chức năng:</b>		
Phòng giáo dục rèn luyện thể chất hoặc nhà đa năng	0	
Phòng giáo dục nghệ thuật / Thư viện	01	
Phòng thiết bị giáo dục	01	
Phòng hoạt động Đội	0	
Phòng truyền thống	0	
Phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập.	0	
<b>3. Điểm trường</b>		
Số điểm trường	01	
Tổng diện tích đất	10.906m <sup>2</sup>	
Diện tích sân chơi, bãi tập	1662m <sup>2</sup>	
Diện tích phòng học	2736m <sup>2</sup>	
Diện tích TV-TB	98m <sup>2</sup>	
Diện tích nhà đa năng	0	
Diện tích phòng khác (bếp...)	0	
<b>II. Thiết bị dạy học tối thiểu</b>		
Khối lớp 1	428 đồ dùng	
Khối lớp 2	90 đồ dùng	
Khối lớp 3	105 đồ dùng	
Khối lớp 4	124 đồ dùng	

Khối lớp 5	129 đồ dùng	
Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập	11	
Tivi	9	
Cassette	1	
Đầu Video / đầu đĩa	1	
Máy chiếu	8	
Amply, đầu lọc	1	
Thiết bị khác	602	Dụng cụ thể dục
<b>III. Thư viện</b>		
Sách nghiệp vụ	313 bản	
Sách tham khảo	2031 bản	
Sách thiếu nhi	1051 bản	
Tài liệu khác	241 bản	

IV.	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /học sinh	
			Chung	Nam/nữ	Chung	Nam/nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
V	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
VI	Nguồn điện (lưới. phát điện riêng)	x	
VII	Kết nối Internet	x	
VIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
IX	Tường rào xây	x	

## **IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Hàng năm nhà trường tổ chức tự đánh giá và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

Trong những năm học vừa qua, nhà trường luôn thực hiện tốt công tác tổ chức và quản lý theo đúng quy định của ngành. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cơ bản đảm bảo về số lượng, kể cả nhân sự hợp đồng; trình độ chuyên môn của giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tập thể sư phạm nhà trường có tinh thần trách nhiệm, tận tâm trong công tác, đáp ứng tốt nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh qua từng năm học.

Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định, có ý thức chấp hành nội quy trường lớp, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định hiện hành. Nhà trường thường xuyên chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm huy động nhiều nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy và học.

Thông qua việc đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ gắn bó, hiệu quả giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Bên cạnh nhiệm vụ nâng cao chất lượng dạy học, nhà trường còn quan tâm tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, chăm sóc sức khỏe và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh. Nhờ đó, các chỉ tiêu và nhiệm vụ giáo dục hàng năm của nhà trường đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nhà trường vẫn còn một số khó khăn và hạn chế cần tiếp tục khắc phục. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Một số hạng mục còn thiếu hoặc chưa đồng bộ, ảnh hưởng phần nào đến việc tổ chức các hoạt động dạy và học.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, đặc biệt trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và giảng dạy. Việc khai thác và sử dụng giáo án điện tử ở một số giáo viên chưa được thực hiện thường xuyên, chưa đồng đều giữa các môn học, nên hiệu quả ứng dụng công nghệ trong dạy học chưa thật sự phát huy tối đa.

**V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC** (Theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 7, khoản 2, 3 Điều 9, khoản 2, 3 Điều 11 của Thông tư).

### **1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:**

*a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh*

nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

Số TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp					
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	
1	Kết quả tuyển sinh NH 2024-2025	32/11	32/11					
2	Số học sinh	196/87	33/12	36/16	59/27	28/10	40/22	
3	Số lớp	07	1	1	2	1	2	
4	Sĩ số bình quân	28	33	36	29.5	28	20	
5	Số học sinh học 2 buổi/ngày	196/87	33/12	36/16	59/27	28/10	40/22	
6	Số học sinh dân tộc	56/26	13/5	13/8	19/7	6/4	5/4	
7	Số học sinh khuyết tật	0	0	0	0	0	0	
8	Số học sinh thuộc diện chính sách	0	0	0	0	0	0	
9	Số học sinh chuyển đi	16	3	2	5	3	3	

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp:

### TỔNG HỢP KẾT QUẢ CUỐI NĂM HỌC 2024-2025

	HT	%	Chưa HT	%	Khen thưởng			
					XS	%	TB	%
Lớp 1A	30	90.9	3	9.1	5	15.1	2	6.1
Lớp 2A	35	97.2	1	2.8	2	5.5	6	16.7
Lớp 3A	28	93.3	2	6.7	2	6.6	6	20

Lớp 3B	29	100	0	0	3	10.3	3	10.3
Lớp 4A	27	96.4	1	3.6	1	3.6	3	10.7
Lớp 5A	22	100	0	0	3	13.6	3	13.6
Lớp 5B	18	100	0	0	0	0	5	27.8
Cộng	189	96.4	7	3.6	16	8.1	28	14.3

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

**Đối chiếu số liệu kết quả hoạt động năm 2024**

**ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA LỘC**

Đơn vị đồng

Số TT	Nội dung	Kinh phí			Ghi chú
<b>I</b>	<b>Ngân sách nhà nước cấp năm 2024</b>	<b>3.987.254.744</b>			
1	Chi thường xuyên	3.462.371.338			Nguồn 13
2	Chi không thường xuyên	524.883.406			Nguồn 12
<b>II</b>	<b>Các khoản thu năm 2024</b>	<b>Đơn vị đ/tháng</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Số tiền thực thu</b>	
1	Thu thoả thuận và thu khác				
a	Liên kết đào tạo Anh văn	0			
b	Căn tin				
c	Kinh phí CSSKBĐ				
d	CSVC bán trú				
đ	Tiền tổ chức học buổi 2		09	172.060.000	
e	Thu khác	40.000	04	29.040.000	

g	Lãi ngân hàng				
h	Kỹ năng sống	60.000	05	45.180.000	
2	Thu hộ				
a	Liên kết đào tạo Anh văn				
b	BHTN học sinh	149.000	167	224.883.000	
c	BHYT học sinh	884.520	188	162.530.550	
d	Kỹ năng sống				
<b>III</b>	<b>Kinh phí Ban đại diện CMHS năm học 2024-2025</b>			<b>26.800.000</b>	
<b>IV</b>	<b>Chính sách miễn giảm học phí, học bổng và trợ cấp năm học 2024-2025</b>				
1	Miễn giảm học phí				
	- XĐGN				
	- Hộ nghèo		<b>04</b>	<b>4.800.000</b>	
	- Khó khăn				
2	Cấp học bổng				
3	Trợ cấp				
<b>V</b>	<b>Các khoản chi:</b>				
1	Chi lương, thanh toán cá nhân	3.638.562.691			
2	Chi bồi dưỡng chuyên môn	12.100.000			
3	Chi hội họp, hội thảo				
4	Chi tham quan học tập trong và ngoài nước	6.579.600			

5	Chi điện, nước, văn phòng phẩm. Chi mua trang thiết bị, ĐDDH, sách báo tham khảo. Chi sửa chữa nhỏ các phòng học, nhà vệ sinh,...	330.012.453			
<b>VI</b>	<b>Mức thu nhập bình quân</b>				
1	Mức thu nhập bình quân hàng tháng của CBQL	16.380.000			
	- Cao nhất	16.638.000			
	- Thấp nhất	16.121.000			
2	Mức thu nhập bình quân hàng tháng của GV	10.742.000			
	- Cao nhất	18.777.000			
	- Thấp nhất	4.987.000			

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

**1. Chi bộ:** 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 02 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Chi bộ xếp loại “Hoàn thành Tốt nhiệm vụ”

**2. Công đoàn:** Hoàn thành Tốt nhiệm vụ.

**3. Đội TNTP HCM:** Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024-2025.

**4. Chuyên môn:**

4.1. Giáo viên

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	04	20%
Hoàn thành tốt nhiệm vụ	16	80%
Hoàn thành nhiệm vụ	00	0%
Đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp: Hiệu trưởng	01	Tốt

Đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp: Phó Hiệu trưởng	01	Tốt
Giáo viên	12	Tốt
Giáo viên tham gia hội thi GVCN lớp giỏi cấp huyện	01	Người
Phong trào viết sáng kiến cấp trường	07	Sáng kiến
Phong trào viết sáng kiến cấp huyện	05	Sáng kiến

#### 4.2. Học sinh

STT	Kỳ thi, cuộc thi, hội thi	Kết quả	Ghi chú
01	Hội khỏe Phù Đổng vòng trường, vòng Huyện	1 giải nhất môn bật xa nam, 01 giải ba 60m nữ. Xếp hạng toàn đoàn 10/17 trường tiểu học. Có 01hs tham gia HKPĐ cấp tỉnh môn 400m tiếp sức nữ.	
02	IOE cấp tỉnh	1 giải khuyến khích vòng Tỉnh. 01 em đủ điều kiện dự thi vòng quốc gia.	
03	IOE cấp trường	3 giải nhất, 3 giải nhì, 3 giải ba, 6 giải KK	
04	Thi Thời Trang Tái chế Cấp Huyện	1 giải KK	

Trên đây là Báo cáo thường niên trong năm 2025 của Trường Tiểu học Hòa Lộc theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Nay nhà trường báo cáo công khai trên website nhà trường, bản tin nhà trường và trong cuộc họp VC-NLĐ nhà trường để các cấp quản lý, VC-NLĐ, cha mẹ học sinh, học sinh nhà trường và nhân dân trên địa bàn được biết./

**Nơi nhận:**

- UBND xã Minh Thạnh;
- Phòng VH-XH xã;
- VC-NLĐ nhà trường;
- Ban đại diện CMHS trường;
- Website của trường;
- Lưu: VT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Đặng Thị Xuân Thu**